

فِيهِنَّ خَيْرَاتٌ حِسَانٌ ﴿٧٠﴾ فَبِأَيِّ آءِ الرَّبِّ كَذَّبَانِ
 ﴿٧١﴾ حُورٌ مَّقْصُورَاتٌ فِي الْخِيَامِ ﴿٧٢﴾ فَبِأَيِّ آءِ الرَّبِّ كَمَا
 تُكَذِّبَانِ ﴿٧٣﴾ لَمْ يَطْمِثْهُنَّ إِنْسٌ قَبْلَهُمْ وَلَا جَانٌ ﴿٧٤﴾ فَبِأَيِّ
 آءِ الرَّبِّ كَمَا تُكَذِّبَانِ ﴿٧٥﴾ مُتَّكِعِينَ عَلَى رَفْرَفٍ خُضْرٍ
 وَعَبْقَرِيٍّ حِسَانٍ ﴿٧٦﴾ فَبِأَيِّ آءِ الرَّبِّ كَمَا تُكَذِّبَانِ ﴿٧٧﴾
 تَبَارَكَ اسْمُ رَبِّكَ ذِي الْجَلَالِ وَالْإِكْرَامِ ﴿٧٨﴾

سورة الواقعة

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

إِذَا وَقَعَتِ الْوَاقِعَةُ ﴿١﴾ لَيْسَ لَوْقَعَتِهَا كَاذِبَةٌ ﴿٢﴾ خَافِضَةٌ رَافِعَةٌ
 ﴿٣﴾ إِذَا رَجَّتِ الْأَرْضُ رَجًّا ﴿٤﴾ وَبَسَّتِ الْجِبَالُ بَسًّا ﴿٥﴾ فَكَانَتْ
 هَبَاءً مُنْبَثًّا ﴿٦﴾ وَكُنْتُمْ أَزْوَاجًا ثَلَاثَةً ﴿٧﴾ فَأَصْحَابُ الْمَيْمَنَةِ
 مَا أَصْحَابُ الْمَيْمَنَةِ ﴿٨﴾ وَأَصْحَابُ الْمَشْأَمَةِ مَا أَصْحَابُ
 الْمَشْأَمَةِ ﴿٩﴾ وَالسَّيِّقُونَ السَّيِّقُونَ ﴿١٠﴾ أُولَئِكَ الْمُقَرَّبُونَ ﴿١١﴾
 فِي جَنَّاتٍ النَّعِيمِ ﴿١٢﴾ ثَلَاثَةٌ مِنَ الْأُولَى ﴿١٣﴾ وَقَلِيلٌ مِنَ الْآخِرِينَ
 ﴿١٤﴾ عَلَى سُرُرٍ مَوْضُونَةٍ ﴿١٥﴾ مُتَّكِعِينَ عَلَيْهَا مُتَقَابِلِينَ ﴿١٦﴾

- 70.- Trong chúng (Thiên đàng) có các (tiên nữ) tươi tốt và xinh đẹp.
 71.- Thế Ân huệ nào của *Rabb* của hai người mà hai người phủ nhận?
 72.- Các tiên nữ ở trong đài các;
 73.- Thế Ân huệ nào của *Rabb* của hai người mà hai người phủ nhận?
 74.- Trước họ chưa có một người hay tên *Jinn* nào chạm đến thân mình.
 75.- Thế Ân huệ nào của *Rabb* của hai người mà hai người phủ nhận?
 76.- (Họ) tựa mình nằm nghỉ trên những chiếc gối màu xanh và trên những tấm thảm đẹp đẽ.
 77.- Thế Ân huệ nào của *Rabb* của hai người mà hai người phủ nhận?
 78.- Phúc thay Đại Danh của *Rabb* của Người (Muhammad!), Đấng đây Quyền uy Tối Thượng và Quang Vinh.

AL-WĀQI'A

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,
 Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- Khi biến cố ất xảy ra (việc Phục sinh) thể hiện,
- 2.- Không thể phủ nhận biến cố ất xảy ra đó.
- 3.- Nó sẽ hạ thấp (người này) và sẽ nâng cao (người khác);
- 4.- Khi trái đất bị rung chuyển bằng một sự rung chuyển dữ dội.
- 5.- Và khi những quả núi bị vỡ nát tan tành,
- 6.- Thành bụi bặm rải rác khắp nơi.
- 7.- Và các người sẽ được phân thành ba loại:
- 8.- Những người Bạn bên Tay Phải; ai là những người Bạn bên Tay Phải?
- 9.- Những người Bạn bên Tay Trái; ai là những người Bạn bên Tay Trái?
- 10.- Những Người tiên phong sẽ (vào Thiên đàng) trước tiên.
- 11.- Họ là những người sẽ gần Allah nhất.
- 12.- Trong những ngôi Vườn Hạnh phúc (Thiên đàng).
- 13.- Đa số thuộc các thế hệ trước,
- 14.- Thiếu số thuộc các thế hệ sau.
- 15.- (Họ sẽ nằm nghỉ) trên những tràng kỷ lót (vàng và cẩm thạch),
- 16.- Tựa mình trên đó, mặt đối mặt.

يَطُوفُ عَلَيْهِمْ وِلْدَانٌ مُخَلَّدُونَ ﴿١٧﴾ بِأَكْوَابٍ وَأَبَارِيقَ وَكَأْسٍ مِّن مَّعِينٍ
﴿١٨﴾ لَا يُصَدَّعُونَ عَنْهَا وَلَا يُنْزِفُونَ ﴿١٩﴾ وَفَلَكِهَةٌ مِّمَّا يَتَخَيَّرُونَ
﴿٢٠﴾ وَلَحْمِ طَيْرٍ مِّمَّا يَشْتَهُونَ ﴿٢١﴾ وَحُورٌ عِينٌ ﴿٢٢﴾ كَأَمْثَلِ اللَّوْلِ
الْمَكُونِ ﴿٢٣﴾ جَزَاءً بِمَا كَانُوا يَعْمَلُونَ ﴿٢٤﴾ لَا يَسْمَعُونَ فِيهَا لَغْوًا
وَلَا تَأْتِيهِمَا ﴿٢٥﴾ إِلَّا قِيلًا سَلَامًا سَلَامًا ﴿٢٦﴾ وَأَصْحَابُ الْيَمِينِ مَا أَصْحَابُ
الْيَمِينِ ﴿٢٧﴾ فِي سِدْرٍ مَّخْضُودٍ ﴿٢٨﴾ وَطَلْحٍ مَّنضُودٍ ﴿٢٩﴾ وَظِلِّ مَمْدُودٍ
﴿٣٠﴾ وَمَاءٍ مَّسْكُوبٍ ﴿٣١﴾ وَفَلَكِهَةٌ كَثِيرَةٌ ﴿٣٢﴾ لَا تَمْقُوعَةٌ وَلَا مَمْنُوعَةٌ
﴿٣٣﴾ وَفُرُشٌ مَّرْفُوعَةٌ ﴿٣٤﴾ إِنَّا أَنشَأْنَهُنَّ إِنِشَاءً ﴿٣٥﴾ فَجَعَلْنَهُنَّ أَبْكَارًا
﴿٣٦﴾ عُرُبًا أَتْرَابًا ﴿٣٧﴾ لِأَصْحَابِ الْيَمِينِ ﴿٣٨﴾ ثَلَاثَةٌ مِّنَ الْأُولِينَ ﴿٣٩﴾
وَتِلْكَ مِّنَ الْآخِرِينَ ﴿٤٠﴾ وَأَصْحَابُ الشِّمَالِ مَا أَصْحَابُ الشِّمَالِ
﴿٤١﴾ فِي سَمُومٍ وَحَمِيمٍ ﴿٤٢﴾ وَظِلِّ مِّن يَّمُومٍ ﴿٤٣﴾ لَا بَارِدٍ
وَلَا كَرِيمٍ ﴿٤٤﴾ إِنَّهُمْ كَانُوا قَبْلَ ذَلِكَ مُتْرَفِينَ ﴿٤٥﴾ وَكَانُوا
يُبْصِرُونَ عَلَى الْحَنثِ الْعَظِيمِ ﴿٤٦﴾ وَكَانُوا يَقُولُونَ إِذَا مِتْنَا وَكُنَّا
تُرَابًا وَعِظْمًا إِذْنَا لَمَبْعُوثُونَ ﴿٤٧﴾ أَوَّابًا أَوْنَا الْأَوْلُونَ ﴿٤٨﴾ قُلْ إِنَّ
الْأُولِينَ وَالْآخِرِينَ ﴿٤٩﴾ لَمَجْمُوعُونَ إِلَىٰ مِيقَاتِ يَوْمٍ مَّعْلُومٍ ﴿٥٠﴾

- 17.- Được phục dịch bởi các thiếu niên trẻ trung đi vòng quanh.
- 18.- Mang những cốc uống, bình chứa và tách uống từ những suối nước trong.
- 19.- Họ sẽ không bị nhức đầu do (uống) nó và sẽ không choáng váng.
- 20.- Và có đủ loại trái cây mà họ sẽ tự do lựa chọn.
- 21.- Và đủ loại thịt chim mà họ ưa thích.
- 22.- Và có những tiên nữ với đôi mắt to (trữ tình),
- 23.- Giống như những viên ngọc trai được giữ kỹ;
- 24.- Một phần thưởng về những việc (thiện) mà họ đã từng làm.
- 25.- Họ sẽ không nghe thấy trong đó những câu chuyện tầm phào và tội lỗi.
- 26.- Mà chỉ nghe lời chào "*Salām, Salām* (Bằng an, Bằng an!)"
- 27.- Những người Bạn bên tay phải. Ai là những người Bạn bên tay phải?
- 28.- (Họ sẽ ở) giữa những cây Bách Hương không gai góc,
- 29.- Giữa những cây chuối ra trái chồng lên nhau,
- 30.- Và bóng mát tỏa rộng
- 31.- Và nước chảy tràn trề,
- 32.- Và trái cây dồi dào
- 33.- Không dứt mùa cũng không thiếu hụt,
- 34.- Và những tràng kỷ cao.
- 35.- Quả thật, TA đã tạo sinh họ bằng một sự tạo sinh đặc biệt.
- 36.- TA (Allah) đã tạo họ (tiên nữ) hoàn toàn trinh tiết;
- 37.- Chỉ biết yêu thương (chồng) cùng lứa tuổi;
- 38.- Dành cho những người Bạn của bên Tay Phải.
- 39.- Một số (người Bạn bên tay phải) thuộc thế hệ trước;
- 40.- Và một số thuộc thế hệ sau.
- 41.- Và những người Bạn bên tay trái-Ai là những người Bạn bên tay trái?
- 42.- (Chúng sẽ ở) giữa ngọn gió nóng cháy và nước sôi,
- 43.- Giữa đám khói mù nghi ngút;
- 44.- Không mát cũng không dịu,
- 45.- Quả thật, trước đó chúng là những kẻ sống xa hoa lộng lẫy.
- 46.- Và ngoan cố phạm những tội lớn.
- 47.- Và chúng thường nói: "Phải chăng khi chúng tôi chết và trở thành đất bụi và xương khô, chúng tôi sẽ được phục sinh trở lại?"
- 48.- "Kể cả tổ tiên xa xưa của chúng tôi nữa ư?"
- 49.- Hãy bảo chúng: "Vâng, thật vậy, cả người đời trước lẫn người đời sau.
- 50.- "Tất cả sẽ được tập trung đi dự đại hội vào một ngày được qui định.

ثُمَّ إِنَّكُمْ أَيُّهَا الضَّالُّونَ الْمُكْذِبُونَ ٥١ لَأَكُونَنَّ مِنْ شَجَرٍ مِنْ زُقُومٍ ٥٢
 فَمَا لُتُونَ مِنْهَا الْبُطُونَ ٥٣ فَشَرِبُونَ عَلَيْهِ مِنَ الْحَمِيمِ ٥٤ فَشَرِبُونَ
 شُرْبَ الْهَيْمِ ٥٥ هَذَا نُزِّلُهُمْ يَوْمَ الدِّينِ ٥٦ نَحْنُ خَلَقْنَاكُمْ فَلَوْلَا
 تُصَدِّقُونَ ٥٧ أَفَرَأَيْتُمْ مَا تُمْنُونَ ٥٨ ءَأَنْتُمْ تَخْلُقُونَهُ ءَأَمْ نَحْنُ
 الْخَالِقُونَ ٥٩ نَحْنُ قَدَرْنَا بَيْنَكُمْ الْمَوْتَ وَمَا نَحْنُ بِمَسْبُوقِينَ ٦٠
 عَلَىٰ أَنْ نُبَدِّلَ أَمْثَلَكُمْ وَنُنشِئَكُمْ فِي مَا لَا تَعْمُونَ ٦١ وَلَقَدْ
 عَلِمْتُمْ النَّشْأَةَ الْأُولَىٰ فَلَوْلَا تَذَكَّرُونَ ٦٢ أَفَرَأَيْتُمْ مَا تَحْرُثُونَ
 ٦٣ ءَأَنْتُمْ تَزْرَعُونَهُ ءَأَمْ نَحْنُ الزَّارِعُونَ ٦٤ لَوْ نَشَاءُ لَجَعَلْنَاهُ
 حُطًا مَافَلْتُمْ تَفَكَّهُوتَ ٦٥ إِنَّا لَمَغْرُمُونَ ٦٦ بَلْ نَحْنُ
 مَحْرُومُونَ ٦٧ أَفَرَأَيْتُمْ الْمَاءَ الَّذِي تَشْرَبُونَ ٦٨ ءَأَنْتُمْ أَنْزَلْتُمُوهُ
 مِنَ الْمُزْنِ أَمْ نَحْنُ الْمُنزِلُونَ ٦٩ لَوْ نَشَاءُ جَعَلْنَاهُ أُجَاجًا فَلَوْلَا
 تَشْكُرُونَ ٧٠ أَفَرَأَيْتُمْ النَّارَ الَّتِي تُورُونَ ٧١ ءَأَنْتُمْ أَنْشَأْتُمْ
 شَجَرَتَهَا أَمْ نَحْنُ الْمُنشِئُونَ ٧٢ نَحْنُ جَعَلْنَاهَا تَذَكُّرًا وَرَمَتَا
 لِلْمُقْوِينَ ٧٣ فَسَبِّحْ بِاسْمِ رَبِّكَ الْعَظِيمِ ٧٤ * فَلَا أُقْسِمُ
 بِمَوَاقِعِ النُّجُومِ ٧٥ وَإِنَّهُ لَقَسَمٌ لَوْ تَعْلَمُونَ عَظِيمٌ ٧٦

- 51.- “Rồi cả các người nữa, hỏi những kẻ lạc lối, những kẻ phủ nhận.
- 52.- “Các người sẽ ăn trái cây *Zaqqūm*.
- 53.- “Mà các người sẽ nhét vào đầy bụng,
- 54.- “Sau đó các người sẽ uống nước sôi, chồng lên thêm.
- 55.- “Uống nó như những con lạc đà chết khát uống nước vậy.”
- 56.- Đây là sự chiêu đãi của chúng vào Ngày Phán xử.
- 57.- *TA* (Allah) đã tạo hóa các người, nhưng tại sao các người không chấp nhận sự Thật?
- 58.- Thế, há các người có thấy cái mà các người đã cho xuất ra chẳng?
- 59.- Phải chẳng các người là vị đã tạo ra nó hay *TA* là Đấng tạo hóa?
- 60.- *TA* là Đấng đã định cái chết giữa các người, và *TA* sẽ không bất lực,
- 61.- Trong việc thay hình đổi dạng của các người và tạo các người (trở lại) theo cái (hình dạng) mà các người không thể biết được.
- 62.- Và chắc chắn các người đã thừa biết việc tạo sinh lần đầu (Ādam), thế tại sao các người không chịu nhớ (lưu ý)?
- 63.- Thế, há các người có thấy cái mà các người gieo xuống đất chẳng?
- 64.- Phải chẳng các người đã làm mọc nó hay *TA* là Đấng làm mọc ra?
- 65.- Nếu muốn, *TA* sẽ làm cho nó nát bầy và các người sẽ đâm ra ngạc nhiên.
- 66.- “Quả thật, chúng tôi (là những kẻ) bị thất mùa.
- 67.- “Không, chúng tôi bị tước mất hết.”
- 68.- Há các người có thấy nước mà các người uống chẳng?
- 69.- Phải chẳng các người làm cho nó xuống từ những đám mây hay *TA* là Đấng ban nó xuống?
- 70.- Nếu muốn, *TA* sẽ làm cho nó hóa mặn, tại sao các người không tri ân?
- 71.- Há các người có thấy lửa mà các người nhóm chẳng?
- 72.- Phải chẳng các người đã tạo loại cây cho ra lửa hay *TA* là Đấng đã tạo?
- 73.- *TA* dùng nó (lửa) làm một vật nhắc nhở (về Hỏa ngục) và làm một vật dụng cho những người sống tại những vùng sa mạc.
- 74.- Do đó, hãy tán dương Đại Danh của *Rabb* của Người, Đấng Chí Đại.
- 75.- Bởi thế, *TA* (Allah) thể bởi hiện tượng lặn khuất của các vì sao;
- 76.- Và đó là một lời thể trọng đại, nếu các người biết.

إِنَّهُ لَقَرَّءٌ أَنْ كَرِيمٌ ۗ ۷۷ فِي كِتَابٍ مَكْنُونٍ ۗ ۷۸ لَا يَمَسُّهُ إِلَّا
 الْمُطَهَّرُونَ ۗ ۷۹ تَنْزِيلٌ مِنْ رَبِّ الْعَالَمِينَ ۗ ۸۰ أَفِي هَذَا الْحَدِيثِ
 أَنْتُمْ مُدْهِنُونَ ۗ ۸۱ وَتَجْعَلُونَ رِزْقَكُمْ أَنْكُمْ تُكَذِّبُونَ ۗ ۸۲ فَلَوْلَا
 إِذَا بَلَغَتِ الْخُلُقُومَ ۗ ۸۳ وَأَنْتُمْ حِينِيذٍ تَنْظُرُونَ ۗ ۸۴ وَنَحْنُ أَقْرَبُ
 إِلَيْهِ مِنْكُمْ وَلَكِنْ لَا تُبْصِرُونَ ۗ ۸۵ فَلَوْلَا إِنْ كُنْتُمْ غَيْرَ مَدِينِينَ
 ۗ ۸۶ تَرْجِعُونَهَا إِنْ كُنْتُمْ صَادِقِينَ ۗ ۸۷ فَأَمَّا إِنْ كَانَ مِنَ الْمُقَرَّبِينَ
 ۗ ۸۸ فَرَوْحٌ وَرَيْحَانٌ وَجَنَّتْ نَعِيمٍ ۗ ۸۹ وَأَمَّا إِنْ كَانَ مِنْ أَصْحَابِ
 الْيَمِينِ ۗ ۹۰ فَسَلَامٌ لَكَ مِنْ أَصْحَابِ الْيَمِينِ ۗ ۹۱ وَأَمَّا إِنْ كَانَ مِنَ
 الْمَكْذِبِينَ الضَّالِّينَ ۗ ۹۲ فَنَزُلُ مِنْ حَمِيمٍ ۗ ۹۳ وَتَصْلِيَةٌ جَهِيمٍ
 ۗ ۹۴ إِنَّ هَذَا هُوَ حَقُّ الْيَقِينِ ۗ ۹۵ فَسَبِّحْ بِاسْمِ رَبِّكَ الْعَظِيمِ ۗ ۹۶

سورة الحديد

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

سَبَّحَ لِلَّهِ مَا فِي السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ ۗ وَهُوَ الْعَزِيزُ الْحَكِيمُ ۗ ۱ لَهُ مُلْكُ
 السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ ۗ يُحْيِي ۗ وَيُمِيتُ ۗ وَهُوَ عَلَى كُلِّ شَيْءٍ قَدِيرٌ ۗ ۲ هُوَ
 الْأَوَّلُ وَالْآخِرُ وَالظَّاهِرُ وَالْبَاطِنُ ۗ وَهُوَ بِكُلِّ شَيْءٍ عَلِيمٌ ۗ ۳

- 77.- Và đó là một sự xướng đọc (Qur'ān) rất vinh dự;
 78.- Trong một Kinh Sách được giữ kỹ (trên cao)
 79.- Mà không ai được phép sờ đến ngoại trừ những người trong sạch.
 80.- Một sự Mặc khải do Đấng *Rabb* của vũ trụ ban xuống.
 81.- Thế, phải chăng đây là lời tường trình mà các người xem nhẹ?
 82.- Và các người đã dùng (Qur'ān) trong việc tìm kiếm bổng lộc;
 (thay vì tri ân Allah) các người đã phủ nhận (nó)?
 83.- Thế tại sao các người không (can thiệp) khi nó lên tận cổ (của y)?
 84.- Và lúc đó các người chỉ lấy mắt nhìn.
 85.- Và TA ở gần y hơn các người nhưng các người không thấy.
 86.- Nếu tự cho mình không bị phán xử thì tại sao các người không
 87.- Đưa nó (hồn) trở lại (cho thân xác), nếu các người nói thật?
 88.- Bởi thế, nếu y là một trong những người gần Allah nhất,
 89.- Thì sẽ được an nghỉ với hương thơm và Thiên đàng Hạnh phúc.
 90.- Và nếu y là một trong những người Bạn của Tay Phải,
 91.- Thì (sẽ được chào): “*Salām!*” từ những người Bạn bên Tay Phải.
 92.- Và nếu y là một trong những kẻ phủ nhận (Chân lý) và lạc lối,
 93.- Thì sẽ được chiêu đãi bằng nước sôi,
 94.- Và chịu đốt (nướng) trong Lửa ngọn của Hỏa ngục.
 95.- Quả thật, đây là sự Thật rất chắc chắn;
 96.- Bởi thế, hãy tán dương đại danh của *Rabb* của Người, Đấng Chí Đại.

AL-HADĪD

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,
 Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- Mọi vật trong các tầng trời và trái đất dâng lời tán dương lên Allah bởi vì Ngài là Đấng Toàn Năng, Đấng Chí Minh.
- 2.- Ngài nắm quyền thống trị các tầng trời và trái đất. Ngài làm cho sống và gây cho chết. Và Ngài có toàn quyền định đoạt trên tất cả mọi vật.
- 3.- Ngài là Đấng Đầu Tiên và là Đấng Cuối Cùng; và là Đấng Biểu Hiện và là Đấng Ẩn Tàng¹; và Ngài là Đấng Toàn Tri, Biết hết mọi vật.

¹ Xem (Hadith Muslim, 48:13)